



BỘ Y TẾ - VIỆN DINH DƯỠNG
ĐIỀU TRA DINH DƯỠNG TOÀN QUỐC NĂM 2009

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN
TỔNG ĐIỀU TRA DINH DƯỠNG QUỐC GIA 2009
(HƯỚNG DẪN PHÒNG VẤN HỎI GHI KHẨU PHẦN 24 GIỜ QUA
CỦA TRẺ DƯỚI 5 TUỔI)

HÀ NỘI
THÁNG 4 NĂM 2009

MỤC LỤC

HƯỚNG DẪN CHUNG.....	2
Xem tài liệu hướng dẫn M2	2
CÁC BƯỚC HỎI GHI THEO MẪU PHIẾU KHẨU PHẦN.....	2
Phần hành chính:	2
Phần hỏi ghi khẩu phần:	3
Phần nhận xét của ĐTV:	10
Phần nhận xét của ĐT:	10
CÁCH PHÒNG VẤN ĐỐI BÀ MẸ CÓ TRẺ DƯỚI 5 TUỔI.....	11
TÓM TẮT CÁC BƯỚC HỎI ĐIỀU TRA KHẨU PHẦN TRẺ DƯỚI 5 TUỔI.....	13
KIỂM TRA SAU PHÒNG VẤN:.....	14

HƯỚNG DẪN CHUNG

Xem tài liệu hướng dẫn M2

CÁC BƯỚC HỎI GHI THEO MẪU PHIẾU KHẨU PHẦN

Phần hành chính:

Phần này ghi các thông tin về thời gian, địa điểm, hộ gia đình điều tra, người tiến hành điều tra.

- Mã xã: Gồm 5 ký tự do đội trưởng cung cấp.
- Mã hộ: Gồm 2 ký tự do đội trưởng cung cấp.
- Họ và tên chủ hộ: Ghi đầy đủ họ và tên của chủ hộ theo danh sách hộ gia đình ở mẫu phiếu P.4 (phần B). Phải ghi rõ ràng, không được viết tắt.
- Số thứ tự thành viên của trẻ: Ghi số thứ tự của trẻ <5 tuổi (gồm 2 ký tự) theo thứ tự thành viên hộ gia đình ở mẫu phiếu P.4.
- Số thứ tự thành viên người trả lời: Ghi số thứ tự của người trả lời phỏng vấn khẩu phần trẻ <5 tuổi (gồm 2 ký tự) theo thứ tự thành viên hộ gia đình ở mẫu phiếu P.4.
- Họ và tên điều tra viên: Điều tra viên ghi rõ và đầy đủ họ và tên của mình vào phần này.

- Nếu trẻ đang bú mẹ: Điều tra viên hỏi bà mẹ số bữa mà trẻ bú ngày hôm qua và thời gian trung bình mỗi bữa bú của trẻ (tính bằng phút).
- Sau khi nộp phiếu cho đội trưởng, nếu đội trưởng phát hiện ra những sai sót cần phải xem xét lại của phiếu khẩu phần, ĐTV sẽ phải kiểm tra lại dựa vào sổ nháp của mình hoặc phải trực tiếp đến tại hộ gia đình để xác minh lại.
- Đội trưởng ký tên ở phía dưới sau khi đã kiểm tra đầy đủ và tiếp nhận chính thức phiếu phỏng vấn của ĐTV. Sau khi đội trưởng đã ký, nếu phiếu có những sai sót gì thì chính đội trưởng là người chịu trách nhiệm.
- Sau khi kết thúc điều tra, ĐT ghép phiếu **P.3** này vào chung với các phiếu của hộ đó và đánh dấu kết quả điều tra vào phiếu “Bảng quản lý hộ điều tra” **BK06** của ĐTV.

Sau khi kết thúc điều tra tại mỗi xã, số liệu các hộ được ghép chung vào bó phiếu của xã theo số thứ tự của mã hộ và được gửi về Ban chỉ đạo Trung ương theo quy trình mô tả ở “MỤC IX. Tổ chức chuyển phiếu về trung ương.”, tài liệu tổ chức điều tra **M**

Phần hỏi ghi khẩu phần:

Nguyên tắc:

- Phải bám sát theo kỹ thuật hỏi ghi khẩu phần.
- Chỉ hỏi ăn uống của trẻ ngày hôm qua (Từ lúc thức dậy của ngày hôm qua đến trước trẻ ngủ và thức dậy vào ngày hôm sau).
- Phiếu hỏi điều tra TTTLTP của trẻ dưới 5 tuổi bao gồm 17 cột, ĐTV có nhiệm vụ hoàn thiện đầy đủ, chính xác 16 cột đầu tiên (từ cột 1 đến cột 15), gồm cả cột 7a
- ĐTV hỏi lần lượt mỗi món ăn của từng bữa. Mỗi món ăn hỏi lần lượt các thành phần của món từ cột 1 đến cột 15. Hỏi hết bữa này rồi mới chuyển sang bữa tiếp theo. Cứ tiếp tục như vậy cho đến món cuối cùng của bữa cuối cùng của ngày hôm qua.
- Hỏi tất cả các LTTP mà trẻ đã ăn ngày hôm qua (cả ăn tại nhà và ngoài nhà, ăn riêng và ăn chung cùng hộ gia đình). Nếu trẻ đang đi học nhà

trẻ/mẫu giáo thì đến trường hỏi khẩu phần của các bữa mà trẻ ăn ngày hôm qua tại trường.

Chú ý: - Các LTTP ghi trong phiếu khẩu phần của trẻ là phần ăn của trẻ ngoài bú mẹ

- Phần bú mẹ của trẻ được ghi bằng số bữa bú và thời gian trung bình của một bữa bú, nếu trẻ đã cai sữa ghi 99.

Bữa ăn (Cột 1):

Quy định chia cắt một ngày ăn của trẻ làm 6 khoảng thời gian tương ứng với 6 bữa:

Tên bữa	Khoảng thời gian của bữa	Mã Bữa ăn
Bữa sáng	Từ khi thức dậy đến ăn xong bữa sáng	1
Bữa thêm	Từ sau bữa sáng đến trước bữa trưa	2
Bữa trưa	Bữa ăn chính, giữa của ngày	3
Bữa thêm	Từ sau bữa trưa đến trước bữa tối	4
Bữa tối	Bữa ăn chính, vào buổi tối	5
Bữa thêm	Từ sau bữa tối đến trước khi thức dậy của ngày hôm sau	6

Trong các bữa ăn thêm, có thể ăn nhiều lần ở những lúc khác nhau, nhưng nằm trong khoảng thời gian quy định trên thì vẫn được tính trong cùng một bữa đó.

Nơi ăn (Cột 2):

Quy định ăn tại nhà hay ngoài nhà như đã nói ở trên.

Điền số 1 thay cho trong nhà và số 2 thay cho ăn ngoài nhà.

Số 3 = ăn riêng tại nhà, số 4 = ăn riêng ngoài nhà.

Tên món ăn, thành phần món ăn (Cột 3, 4)

Hỏi lần lượt từng món ăn trong từng bữa. Trong mỗi món thì chia ra các thành phần (thực phẩm) để tạo nên món ăn đó. Hỏi xong hết các thành phần của một món thì mới chuyển sang món khác.

Cách sơ chế (cột A):

Trong mỗi món ăn có từ 1 hay nhiều thực phẩm để tạo nên món ăn đó. Mỗi loại thực phẩm có cách sơ chế khác nhau. Ghi mã của cách sơ chế từng loại thực phẩm trong món ăn theo bảng mã ở được ghi chú ở phía dưới phiếu.

Ví dụ: Trẻ ăn bột thịt lợn:

Tên món ăn	Thành phần món ăn	Cách chế biến
3	4	A
Bột thịt	Bột gạo tẻ	2 (Bột)
	Thịt lợn nạc	6 (Xay nhuyễn)
	Rau ngót	8 (Cắt nhỏ)
	Mỡ lợn	
	Nước mắm sắt	

- Nếu bột của trẻ gồm nhiều thực phẩm khác nhau thì ĐTV phải hỏi tên các TP và tỷ lệ của từng TP đó sau đó quy đổi về trọng lượng (gam)

Ví dụ:

Tên món ăn	Thành phần món ăn	Cách chế biến
Bột thịt	Bột gạo	
	- Gạo tẻ	
	- Gạo nếp	
	- Đỗ đen	
	- Hạt sen	

ĐVĐL (Cột 5), số lượng ĐVĐL (Cột 6) và trọng lượng 1 ĐVĐL (Cột 7):

Đây là phần rất quan trọng để tính trọng lượng của các TP: Đã nói rõ trong kỹ thuật hỏi ghi khẩu phần.

Quy định:

Định nghĩa:

- ◇ Đơn vị đo lường (ĐVĐL): là những đơn vị đong đo TP như bát, thìa, cốc, chén, bọ, bò, mớ rau... nó phải đảm bảo quy đổi được ra đơn vị đo lường chung là gam. Với các LTTP mua ở chợ nhưng ĐVĐL không phải là gam mà là bó, miếng.. thì phải ghi kèm theo giá tiền của 1 ĐVĐL đó. Trong trường hợp với những LTTP ta cân lại, cột đơn vị đo lường ta ghi chữ "cân lại".
- ◇ Số lượng của đơn vị đo lường: là số lần của đơn vị đo lường để đạt được khối lượng TP mà trẻ đã sử dụng ngày hôm qua.
- ◇ Trọng lượng 1 đơn vị đo lường: Phải xác định xem 1 ĐVĐL đó nặng bao nhiêu gam, nhân với số lượng ĐVĐL sẽ được trọng lượng của TP mà trẻ đã sử dụng ngày hôm qua.

Cách xác định như sau:

- ĐTV cân trực tiếp:
 - + Những TP mà trẻ tiêu thụ ngày hôm qua hiện vẫn còn tại hộ
 - + Lượng gạo (bột) mà trẻ đã sử dụng ngày hôm qua.
- Trong trường hợp LTTP được cân lại bằng đúng với lượng LTTP trẻ đã sử dụng ngày hôm qua thì:
 - + Cột 5 - đơn vị đo lường ghi chữ "cân lại".
 - + Cột 6 - số lượng của ĐVĐL ghi số "1".
 - + Cột 7 - trọng lượng 1 ĐVĐL ghi trọng lượng cân được của TP đó bằng gam

Ví dụ:

TP	Đơn vị đo lường	Số lượng ĐVĐL	Trọng lượng 1 ĐVĐL
(4)	(5)	(6)	(7)
Bột gạo tẻ	Cân lại	1	80 g

- Trường hợp chỉ cân lại được một phần LTTP trẻ đã sử dụng ngày hôm qua thì:
 - + Cột 5 - đơn vị đo lường ghi chữ “cân lại”.
 - + Cột 6 - số lượng của ĐVĐL ghi số bằng số lần của đơn vị đo lường để đạt được khối lượng TP mà trẻ đã sử dụng ngày hôm qua.
 - + Cột 7 - trọng lượng 1 ĐVĐL ghi trọng lượng cân được của phần lượng TP đó.

Ví dụ:

TP	Đơn vị đo lường	Số lượng ĐVĐL	Trọng lượng 1 ĐVĐL
4	5	6	7
Bột gạo tẻ	Cân lại	8	10 g

- Với những LTTP mà trẻ tiêu thụ ngày hôm qua hiện không còn có tại hộ:
 - + Với LTTP có bán tại chợ địa phương (Ví Dụ: mớ rau, bìa đậu...): Ghi rõ mớ, bìa... bao nhiêu tiền, kích thước như thế nào...? Cột trọng lượng 1 ĐVĐL ta để dấu hỏi để sau đó đi tìm hiểu và điền sau.

Ví dụ:

TP	Đơn vị đo lường	Số lượng ĐVĐL	Trọng lượng 1 ĐVĐL
4	5	6	7
Đậu phụ	Bìa 1000đ	1/3	?
Rau muống	Mớ 2000đ	1/5	?

Lưu ý: Không ghi số lượng vào cột đơn vị đo lường.

Ví dụ:

TP	Đơn vị đo lường	Số lượng ĐVĐL	Trọng lượng 1 ĐVĐL
Rau muống	2 Mớ 2000đ	1	?

Nếu viết như trên sẽ có 2 tình huống xảy ra: 2 mớ rau, mỗi mớ 2000 đồng hay cả 2 mớ rau mua hết 2000 đồng (tức mỗi mớ 1000 đồng). ĐTV có thể ghi sau khi người trả lời phỏng vấn nói như vậy mà không hỏi kỹ nên không rõ thực sự là mớ rau giá bao nhiêu tiền nên không thể quy đổi trọng lượng của mớ rau này ra gam được.

Sau khi thu thập được đầy đủ số liệu khẩu phần của các hộ gia đình cần điều tra trong ngày, ĐTV tổng hợp lại tất cả các số liệu điều tra cần quy đổi ghi vào phiếu BK07/ĐTV để đưa cho đội trưởng.

Tại mỗi địa bàn điều tra, ĐT sẽ phải thu thập thông tin quy đổi đối với các thực phẩm của ĐTV ra đơn vị đo lường chung, ghi lại vào phiếu BK07/ĐTV để trả lại cho ĐTV đồng thời ghi sang phiếu BK07/ĐT. Bảng quy đổi này sẽ được ĐT phải lưu giữ cẩn thận và ghim cùng phiếu phỏng vấn xã/phường.

- Với LTTP ước lượng theo quyền ảnh:

Ta ghi cách mô tả trong quyền ảnh kèm theo trọng lượng của TP.

Ví dụ:

TP	Đơn vị đo lường	Số lượng ĐVĐL	Trọng lượng 1 ĐVĐL
4	5	6	7
Cơm tẻ	Bát đầy Hải Dương	2	200g
Thịt sấn	Miếng	10	13g
Bí xanh	Lung bát con TQ	4	80g

Trong trường hợp đối tượng trả lời lượng LTTP tiêu thụ của trẻ nằm ở mức giữa của 2 đơn vị đo lường trong quyền ảnh, ĐTV có thể ước tính trọng lượng bằng trung bình cộng của 2 ĐVĐL trong quyền ảnh.

- Với những LTTP không có trong quyền ảnh mà có thể ước lượng ra những ĐVĐL như bát, thìa thông dụng, ĐTV cần mô tả rõ ĐVĐL bát, thìa, ống bơ... và mức độ đo lường: đầy hay vơi hay bằng bao nhiêu phần của ĐVĐL đó.

Ví dụ:

TP	Đơn vị đo lường	Số lượng ĐVĐL	Trọng lượng 1 ĐVĐL
4	5	6	7
Quả đu đủ xanh xào	Bát miệng Tquốc	1/4	?
Gạo tẻ	Miệng ống bơ	1/5	?

- Với TP gia đình mua ngoài chợ theo đơn vị đo lường chung (kg, lạng, gam), ta có thể sử dụng ĐV đo lường này.

Thải bỏ (Cột 8):

Là phần TP mà trẻ không sử dụng để ăn như vỏ quả xoài, phần rau già... ĐTV phải ghi rõ TP mà trẻ tiêu thụ có thải bỏ hay không bằng số "1" nếu có hoặc "2" nếu không thải bỏ gì.

Ví dụ: Rau muống khi mua/hái về chưa nhặt bỏ lá vàng, úa và cọng thì ghi số "1" vào cột thải bỏ; Thịt lợn đã sạch, khi chín ăn được hết thì cột 8 - thải bỏ điền số "2".

- Phần còn lại hỏi và ghi đầy đủ các thông tin về phần ăn còn lại (còn thừa của trẻ) từ cột 9 đến cột 15.

Ghi chú (Cột 16):

Cột này ĐTV ghi những thông tin cần lưu ý khác. Ví dụ: trẻ đáng bị sốt, ỉa chảy....

Mã TP (Cột 17):

Cột để dành cho cán bộ trung ương sử dụng khi nhập số liệu.

Mã cách sơ chế :

Cột này ghi mã các cách chế biến của các nhóm thực phẩm. Điều tra viên sẽ sử dụng mã cách chế biến được ghi chú ở đây để điền vào cột cách chế biến (cột A).

Phần nhận xét của ĐTV:

ĐTV ghi những nhận xét của mình để làm rõ ràng những phần ghi chưa rõ, khi đọc có cảm giác khó hiểu cũng như nhận xét về quá trình phỏng vấn khâu phần của trẻ tại hộ gia đình.

Phần nhận xét của ĐT:

Phần này ĐT ghi những nhận xét của mình về phiếu và những vấn đề khác có liên quan đến cuộc phỏng vấn: về ĐTV, về trẻ.

CÁCH PHÒNG VẤN ĐỐI BÀ MẸ CÓ TRẺ DƯỚI 5 TUỔI

Mục đích của điều tra khẩu phần 24 giờ qua trẻ dưới 5 tuổi nhằm thu thập thông tin về lượng thức ăn và sự đa dạng trong khẩu phần ăn của trẻ. Kinh nghiệm qua các cuộc điều tra cho thấy cách hiệu quả nhất để thu thập thông tin lại gọi lại trí nhớ theo trình tự thời gian để cho bà mẹ kể lại trẻ đã được ăn những gì. Điều này có thực hiện theo các bước như sau:

1. Nên bắt đầu hỏi bà mẹ từ những thức ăn trẻ ăn đầu tiên trong ngày hôm trước. Hãy hỏi bằng các câu hỏi không mang tính chất áp đặt, không nên hỏi bà mẹ cụ thể từng bữa (Ví dụ: Chị cho cháu [tên trẻ] ăn gì trong bữa sáng ngày hôm qua?) vì khi hỏi theo cách này là đã cho rằng bà mẹ có cho trẻ ăn sáng và có thể dẫn đến bà mẹ sẽ trả lời có trẻ ăn trong khi thực tế trẻ không được ăn gì. Cố gắng gợi ý để bà mẹ nhớ những thứ cho trẻ ăn lại theo trình tự thời gian bắt đầu từ sáng khi trẻ thức dậy cho đến đêm và đến trước khi trẻ thức dậy của ngày hôm nay (Xem phần (a) dưới đây).
2. Ghi lại các thực phẩm khi bà mẹ bắt đầu kể và đánh dấu các nhóm TP tương ứng trong phần bảng kiểm nhóm thực phẩm đã ăn ở phía dưới phiếu điều tra. Nếu lượng thực phẩm được kể ra rất ít như gia vị thêm vào thì đánh dấu vào nhóm gia vị số 14. Ví dụ, nếu bà mẹ kể là có cho thêm một ít bột cá vào nồi nấu cháo cho trẻ thì bột cá sẽ được tính vào nhóm gia vị chứ không phải là nhóm cá tươi hoặc nhóm hải sản khác.
3. Nếu một thực phẩm được bà mẹ kể ra không nằm trong bất cứ các nhóm thực phẩm nào hiện có, ghi tên của thực phẩm đó vào nhóm "15 thực phẩm khác", nằm ở bảng kiểm này. Không nên gán nhóm thực phẩm ngay tại thời điểm phỏng vấn phỏng vấn. Hãy chuyển lại cho đội trưởng hoặc GSV quyết định về nhóm thực phẩm thích hợp thích hợp.
4. Không quên hỏi thêm các gia vị, TP được đưa vào và không gợi ý đối với súp và món hầm bằng các câu hỏi như "còn gì nữa... cho đến khi bà mẹ nói là đã hết rồi. Không nên hỏi cụ thể (mớm lời) sẽ dẫn đến thiên lệch của câu trả lời. Ví dụ hỏi thế chị có cho thêm tí thịt nào vào nồi súp không?"

MẪU PHỎNG VẤN BÀ MẸ CÓ TRẺ DƯỚI 5 TUỔI

Xin chị mô tả lại tất cả những gì trẻ đã ăn hoặc uống trong ngày và đêm hôm qua; kể cả trong nhà hay ngoài nhà; kể cả chị hoặc người khác cho trẻ ăn.

a) Chị thử nhớ lại từ khi cháu [tên trẻ] thức dậy sáng hôm qua thì cháu có ăn gì không?

NẾU CÓ: Xin chị kể lại những gì cháu [tên trẻ] đã ăn lúc đó nhé? ...HỎI GẶN: cháu còn ăn gì nữa không? CHO ĐẾN KHI BÀ MẸ TRẢ LỜI “HẾT RỒI”.

NẾU KHÔNG, CHUYỂN SANG PHẦN (b)

b) Sau đó thì cháu [tên trẻ] làm gì? Cháu [tên trẻ] có ăn gì khi đó không?

NẾU CÓ: Xin chị kể lại những gì cháu [tên trẻ] đã ăn lúc đó nhé? ...HỎI GẶN: cháu còn ăn gì nữa không? CHO ĐẾN KHI BÀ MẸ TRẢ LỜI “HẾT RỒI”.

LẶP LẠI PHẦN (b) CHO ĐẾN KHI BÀ MẸ TRẢ LỜI RẰNG CHÁU ĐÃ ĐI NGỦ CHO ĐẾN TẬN SÁNG HÔM NAY.

NẾU BÀ MẸ KỂ LẠI CÁC MÓN NẤU HỖN HỢP CHO TRẺ NHƯ SÚP, CANH THÌ HỎI:

c) Trong món (canh/ súp) đó gồm có những gì? ...HỎI GẶN: còn có gì thêm nữa? CHO ĐẾN KHI BÀ MẸ TRẢ LỜI “HẾT RỒI”.

MỖI KHI BÀ MẸ TRẢ LỜI THÊM MỘT MÓN ĂN CỦA TRẺ,, ĐÁNH DẤU LẠI CÁC NHÓM THỰC PHẨM MÀ TRẺ ĐÃ ĂN. NẾU THỰC PHẨM KHÔNG CÓ TRONG NHÓM ĐÃ LIỆT KÊ THÌ GHI LẠI TÊN THỰC PHẨM VÀO BÊN CẠNH NHÓM KHÁC. NẾU THỰC PHẨM CÓ RẤT ÍT THÌ GHI VÀO NHÓM GIA VỊ.

SAU KHI BÀ MẸ ĐÃ TRẢ LỜI XONG, ĐỌC VÀ HỎI LẠI LẦN LƯỢT TỪNG NHÓM THỰC PHẨM MÀ BÀ MẸ KHÔNG NHẮC TỚI BẰNG CÂU HỎI DƯỚI ĐÂY:

d) Trong ngày và đêm hôm qua cháu [tên trẻ] có ăn/uống [TÊN NHÓM THỰC PHẨM CHƯA KỂ ĐẾN] không?

TÓM TẮT CÁC BƯỚC HỎI ĐIỀU TRA KHẨU PHẦN TRẺ DƯỚI 5 TUỔI	
1. Bữa sáng ngày hôm qua sau khi thức dậy cháu (tên trẻ) ăn món ăn gì?	Viết câu trả lời vào cột 3
2. Món ăn [Tên] được nấu gồm những TP gì?	Viết câu trả lời vào cột 4
3. Thực phẩm [tên] được chế biến theo cách nào	Viết câu trả lời vào cột A
4. TP [Tên] của món ăn [Tên] được đong, đo bằng đơn vị đo lường gì?	Viết câu trả lời vào cột 5
5. cháu (tên trẻ) đã dùng hết bao nhiêu đơn vị đo lường [Tên] của TP để nấu món ăn [Tên] của bữa [Tên] ngày hôm qua?	Ghi câu trả lời vào cột 6
6. Xin ông/bà vui lòng biểu diễn lại cách ông/bà đong đo TP [Tên] bằng đơn vị đo lường [Tên] và cho phép tôi cân lại.	ĐTV cân lại và ghi kết quả vào cột 7
7. TP [Tên] để nấu món ăn [Tên] bữa [Tên] ngày hôm qua có kể cả thái bỏ hay không?	Điền kết quả vào cột 8
Sau khi kết thúc bữa sáng ĐTV mới tiếp tục hỏi đến các bữa tiếp theo cho đến khi hết 6 khoảng thời gian đã qui định của ngày hôm qua.	

KIỂM TRA SAU PHÒNG VẤN:

Xem tài liệu hướng dẫn M2.